

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 107/2022/HS-ST.

Ngày: 09/11/2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Vũ và bà Chế Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Đức H. Tên gọi khác: R. Sinh ngày 15/9/1972 tại Đà Nẵng. HKTT: Tổ N, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: Số P, đường T, tổ S, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công H1 (sinh năm 1950) và bà Trương Thị H2 (sinh năm 1952), bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng T (sinh năm 1978), bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999 và con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/7/1996, bị Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xoá án tích; Ngày 22/11/2002, bị Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xoá án tích; Ngày 06/3/2006, bị Công an thị xã Kon Tum xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; Ngày 29/12/2008, bị Toà án nhân dân thị xã Kon Tum xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xoá án tích; Ngày 08/6/2020, bị Công an thành phố Kon Tum xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hình thức phạt tiền, đã thi hành.

Ngày 25/6/2022, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

2/ Nguyễn Hải L. Tên gọi khác: B. Sinh ngày 20/10/1993 tại Kon Tum. HKTT: Số R, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: Số K, đường T, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Thợ hót tóc; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nguyễn Hải L (sinh năm 1969) và bà Lê Thị Minh H3 (sinh năm 1974). Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Thanh H4 (sinh năm 1998) và có 01 con chung sinh năm 2016; Tiền sự: Không. Tiền án: 03. Ngày 30/12/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/4/2012 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa được xóa án tích; Ngày 17/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/10/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa được xóa án tích; Ngày 21/4/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 06/5/2021 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 15/12/2006, bị Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng; Ngày 25/12/2015, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Kon Tum ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 22/01/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Kon Tum ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can do người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố.

Ngày 25/6/2022, bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/6/2022, Lê Đức H đi đến dãy nhà trọ tại Số P, đường T, tổ S, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum rủ Nguyễn Hải L góp mỗi người 1.000.000 đồng mua ma túy về để sử dụng thì L đồng ý và đưa cho H 1.000.000 đồng. Sau đó, H một mình đi xe buýt đến khu vực C, Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum gặp người đàn ông tên N (*không rõ nhân thân, lai lịch*) hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy loại Heroin thì N đồng ý. H đưa cho N 2.000.000 đồng thì N đưa cho H một gói ni lông bên trong có chứa ma túy. H cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi xe buýt về thành phố K và quay lại dãy nhà trọ tại Số P, đường T, tổ S, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum gặp L. Tại đây, H và L đi vào phòng số 04 của dãy nhà trọ (*phòng không có người ở*), H chia gói ma túy thành hai phần, mỗi người lấy một phần. Sau khi chia xong, H chuẩn bị lấy ma túy của mình ra sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy – Công an thành phố K bắt quả tang, thu giữ bì ni lông chứa ma túy của Lê Đức H, gói giấy màu trắng chứa chất ma túy trong lòng bàn tay trái của Nguyễn Hải L và các tang vật liên quan.

Tại Kết luận giám định số 135/KL-KTHS ngày 28/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

- Mẫu chất cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì đánh số “01” gửi giám định là **ma túy**, có khối lượng **0,577 gam**, là loại **Heroin**.

- Mẫu chất cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì đánh số “02” gửi giám định là **ma túy**, có khối lượng **0,610 gam**, là loại **Heroin**.

- Về vật chứng vụ án. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật gồm: 01 bì ni lông hàn kín,

bên trong chứa 0,577 gam Heroin và 01 gói giấy màu trắng được gói kín, bên trong chứa 0,610 gam Heroin (còn lại sau giám định); 01 quẹt ga màu đỏ; 02 ống bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 tờ giấy bạc, kích thước (2x5)cm, bị đốt cháy một phần.

Cáo trạng số: 105/CT-VKSTPKT ngày 18/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Lê Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và bị cáo Nguyễn Hải L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 (Lao động chính trong gia đình, có 03 người con chưa thành niên, vợ công việc không ổn định, thường xuyên đau ốm) Điều 51, Điều 17, 38 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, xử bị cáo **Lê Đức H** từ 15 đến 18 tháng tù; Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử bị cáo **Nguyễn Hải L** từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Vật chứng đã được cơ quan điều tra giữ gồm các chất ma túy là loại Heroin là chất cấm tàng trữ và các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Đức H và Nguyễn Hải L khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 25/6/2022, Lê Đức H rủ Nguyễn Hải L, được L đồng ý góp mỗi người 1.000.000 đồng mua ma túy để cùng sử dụng. H một mình đi xe buýt lên khu vực C (*thuộc thị trấn Đ*) mua 2.000.000 đồng ma túy loại Heroin từ một người đàn ông tên N (*chưa xác định nhân thân, lai lịch*). Sau đó, H mang số ma túy mua được về dãy trọ tại Số P, đường T, tổ S, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum và chia cho L, ngay sau đó thì bị lực lượng Công an thành phố K bắt quả tang số ma túy do H và L đã chia nhau đang cất giữ gồm 01 gói **0,577** gam, là loại Heroin; 01 gói **0,610** gam, là loại Heroin. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,187 gam, loại Heroin.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Khi thực hiện hành vi tàng trữ ma túy các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, mục đích mua ma túy của các bị cáo là về sử dụng, khối lượng và chất ma túy mà các bị cáo tàng trữ được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS, đối với bị cáo L do phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm nên vi phạm vào điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy, cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng trái pháp luật đối với các chất ma túy; các bị cáo đã vi phạm Luật phòng chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Kon Tum, có thể gây ra các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo đều nhận thức được việc mua ma túy về cất dấu để sử dụng là bị pháp luật cấm, và đều thấy được tác hại của việc sử dụng ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần phải xử lý nghiêm hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe riêng, phòng ngừa chung.

Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Lê Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và bị cáo Nguyễn Hải L điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công vai trò cho từng người. Trong đó, bị can H là người rủ rê, khởi xướng và trực tiếp đi mua ma túy; bị can L là người giúp sức, góp 1.000.000 đồng mua ma túy. Do đó, bị cáo H là người chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án, Hội đồng sẽ xem xét vai trò và tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện để quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không ai phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là người có thu nhập chính trong gia đình, có sự xác nhận của chính quyền địa phương. Như vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo trở thành người công dân sống lương thiện.

Xét về nhân thân: Cả 02 bị cáo đều là người có nhân thân xấu, các bị cáo là người đã từng nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính và bị kết án nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị tại phiên tòa của đại diện VKS, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân sống biết tôn trọng pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy đề nghị xử lý vật chứng của đại diện VKS tại phiên tòa là đúng với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Đối với người thanh niên tên N đã bán ma túy cho H không rõ nhân thân, không rõ mặt, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và xử lý khi có đủ căn cứ là phù hợp. Đối với chủ nhà trọ là Lê Anh V đã cho các bị cáo thuê trọ, các bị cáo đã sang phòng trọ số 04 của anh, không khóa cửa, chưa cho ai thuê tại Số P, đường T, tổ S, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum để chia nhau ma túy, tàng trữ và bị bắt nhưng anh V không biết nên Cơ quan Điều tra không xử lý anh V là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức H (Tên gọi khác: R) và Nguyễn Hải L (Tên gọi khác: B) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Lê Đức H 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/6/2022.

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/6/2022.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp tiêu hủy: 0,567 (Không phải năm trăm sáu mươi bảy) gam Heroin và 0,599 (Không phải năm trăm chín mươi chín) gam Heroin được đựng trong 02 (Hai) túi ni lông và được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có in nội dung “**CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 135/KL-KTHS**”; mặt sau có các hình dấu trong có nội dung “***PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM**” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán; 01 (Một) quạt ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 02 (Hai) ống bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 (Một) tờ giấy bạc kích thước (02x05)cm, bị đốt cháy một phần.

Theo biên bản giao nhận ngày 21/10/2022.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án. Bị cáo Lê Đức H và Nguyễn Hải L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/11/2022).

Nơi nhận:

- Vụ 1 TANDTC;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP K;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra TP K;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng Dung